

Bản án số: 68/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 09 - 2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Võ Thị Mai

Ông Bùi Tuấn Khanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Long Hồ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên Tòa số: 51/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Lê Thị Ngọc H, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh T.

***- Bị đơn:*** Hồ Minh T, sinh năm : 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Tại đơn xin ly hôn đề ngày 28/4/2020, bản tự khai ngày 17/6/2020, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh Hồ Minh T kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh T. Quá trình chung sống vợ chồng không hiểu ý nhau, không hợp nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 04 năm 2020 đến nay. Chị và anh T chung sống có với nhau 01 con chung tên Hồ Ngọc Quỳnh N, sinh ngày: 15/12/2015, chị đang nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Lê Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với anh Hồ Minh T.
- Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.
- Tài sản chung, nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hiền có đơn yêu cầu hòa giải và xét xử vắng mặt đề ngày 16/6/2020.

\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2020, bị đơn anh Hồ Minh T trình bày:

Anh đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Ngọc H do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp và mâu thuẫn về tiền bạc. Con chung có 01 con chung tên Hồ Ngọc Quỳnh N, sinh ngày: 15/12/2015, đang sống với mẹ, chị H. Ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: Không có.

\*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn trong vụ án có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt là phù hợp, đúng quy định. Riêng bị đơn anh Hồ Minh T đều vắng mặt các lần hòa giải, xét xử không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Hồ Minh T là phù hợp, đúng quy định. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc H. Về con chung: Chị H và anh T khai thống nhất có 01 con chung tên Hồ Ngọc Quỳnh N, sinh ngày: 15/12/2015, chị H đang nuôi dưỡng để chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T khai thống nhất không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **- Về thủ tục tố tụng:**

Chị Lê Thị Ngọc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 16/6/2020. Anh Hồ Minh T đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, được Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để hòa giải, xét xử đến lần thứ 2 nhưng anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H, anh T là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

#### **- Về nội dung vụ án:**

### **[1] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Lê Thị Ngọc H khai, chị và anh Hồ Minh T kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh T, phù hợp quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai chung sống hạnh phúc đến tháng 04 năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H, anh T trình bày là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã ly thân từ tháng 04 năm 2020 đến nay không có hàn gắn lại tình cảm. Anh T đồng ý ly hôn với chị H. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H với anh T là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

### **[2] Về con chung:**

Chị Lê Thị Ngọc H và anh Hồ Minh T khai thống nhất, vợ chồng chung sống có với nhau 01 con chung tên Hồ Ngọc Quỳnh N, sinh ngày: 15/12/2015. Hiện nay con chung chị H đang nuôi dưỡng. Chị H và anh T đều có yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng con chung hiện nay chị H là người trực tiếp đang nuôi dưỡng, chị H nuôi con từ lúc chị H và anh T ly thân đến nay. Để tránh sự thay đổi về người nuôi con, môi trường sinh sống, tâm lý của đứa trẻ. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của anh T. Chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Hồ Ngọc Quỳnh N, sinh ngày: 15/12/2015 là phù hợp quy định pháp luật theo Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị H nuôi dưỡng con chung không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị H nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét giải quyết là phù hợp.

### **[3] Tài sản chung, nợ chung:**

Chị H và anh T khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

**[5] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu theo luật định là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 233, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Lê Thị Ngọc H.
2. Chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn với anh Hồ Minh T.
3. Về con chung:

Chị Lê Thị Ngọc H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Hồ Ngọc Quỳnh N, sinh ngày: 15/12/2015. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời gian con chung của chị H và anh T chưa thành niên (Chưa đủ 18 tuổi), chị H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung. Anh T không trực tiếp nuôi con chung

có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Lê Thị Ngọc H và anh Hồ Minh T khai thống nhất không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Lê Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000645 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;  
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- UBND xã Đ  
(Số 16/2015, quyển số 01/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Nguyễn Hồng Phương**